

\*

Cao Bằng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN  
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 30 (BẢO LẠC)**

Hệ đào tạo: tập trung

Thời gian học từ ngày từ 07/10/2024 đến 17/6/2025

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Mông Tuấn Anh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
3	Mã Văn Chung	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
4	Lục Văn Chuyên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
5	Nông Văn Cương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
6	Vương Hải Đăng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
7	Sầm Thị Điềm	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
8	Bé Thúy Điệp	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
9	Phương Văn Đông	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
10	Nông Thị Thu Hằng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
11	Hoàng Thị Hằng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
12	Dương Văn Hiếu	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
13	Đặng Văn Him	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
14	Lục Văn Hòa	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
15	Phạm Lê Hoài	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
16	Ma Thị Hoài	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
17	Ma Thế Hội	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
18	Vi Thị Hồng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
19	Nông Thị Hồng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
20	Hoàng Văn Hùng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
21	Lữ Thị Thu Hương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
22	Nội Thị Huyền	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
23	Triệu Gia Khánh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
24	Hoàng Thị Lành	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
25	Chu Thị Liên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
26	Nông Thị Liễu	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
27	Quan Thị Linh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
28	Nông Thị Lụa	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt

29	Tần Tài Nải	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
30	Ma Thị Nga	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
31	Vi Thị Ngân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
32	Nông Thị Ngọc	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
33	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
34	Bé Thị Tố Nữ	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
35	Ma Thị Quyên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
36	Hoàng Thị Quyên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
37	Mã Thị Sải	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
38	Hoàng Văn Sáng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
39	Ma Thị Thắm	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
40	Hà Văn Thắng	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
41	Đàm Văn Thành	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
42	Trịnh Đức Thành	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
43	Đặng Quỳnh Thư	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
44	Hà Thị Thủy	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
45	Nông Đình Thuyên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
46	Ma Thị Tô	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
47	Ngô Quang Trường	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
48	Hoàng Văn Tuấn	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
49	Lưu Văn Tuyên	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
50	Lý Văn Ương	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
51	Nông Quỳnh Vân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
52	Hứa Thị Vân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
53	Lưu Thị Vui	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
54	Lục Thị Xinh	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
55	Vi Thị Xoan	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt
56	Nông Thị Hoàng Xuân	4,00	4,00	1,00	9,00	Tốt

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**





**Đinh Thị Thuý Hương**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**